

Bản án số: 09/2020/HS-ST
Ngày 22-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:** Ông Hà Tuấn Vĩnh
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Chung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Mai Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2020 theo Q định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn số: 10/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Hữu Q, sinh ngày 12 tháng 9 năm 1989 tại huyện Q, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn Q, xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K (đã chết) và bà Trương Thu N, sinh năm 1966; vợ con: Chưa có; tiền án: Có 04 tiền án, tại bản án số 57/2011/HSST ngày 30/9/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội trộm cắp tài sản, tại bản án số 44/2015/HSST ngày 07/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội trộm cắp tài sản, tại bản án số 05/2016/HSST ngày 02/03/2016 của Tòa án nhân dân huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội trộm cắp tài sản, tại bản án số 41/2018/HS-ST ngày 05/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử phạt 01 (một) năm tù về tội trộm cắp tài sản, ngày 25/12/2019 chấp hành xong hình phạt tù, hiện chưa được xóa án tích; tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 09/10/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang ra Q định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Hữu Q là 22 tháng; nhân thân: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18-4-2020, hiện đang bị tạm giam, có mặt.

- **Người bị hại:** Bà Vi Thị T, sinh năm 1961; nơi cư trú: Thôn T, thị trấn Việt Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang, vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 18/4/2020, Trần Hữu Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23H9 - 9103 từ xã Tân Quang, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang theo đường Quốc lộ 2 hướng Hà Giang - Tuyên Quang với mục đích thấy nhà nào sơ hở trong quản lý tài sản thì trộm cắp. Khi đến khu vực tổ 1 thị trấn Việt Quang, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, Q dựng xe mô tô trên lề đường gần siêu thị T rồi đi bộ, dọc theo đường Quốc lộ 2 hướng Hà Giang - Tuyên Quang được khoảng 100m thì nghe thấy tiếng gà gáy phía bên phải đường hướng Hà Giang - Tuyên Quang. Q đi theo ngõ rẽ (phía bên phải đường) được khoảng 30m thì phát hiện có một nhà sàn của bà Vì Thị T, sinh năm 1961, trú tại thôn T, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Q quan sát thấy người trong nhà đã đi ngủ, cách nhà sàn khoảng 10m có chuồng xây nuôi gà, ngan, cửa chuồng bằng gỗ không khóa. Q đi bộ ra đường Quốc lộ 2, đi bộ khoảng 20m theo hướng Tuyên Quang đi Hà Giang, nhặt được 03 (ba) chiếc bao tải rồi quay lại chuồng gà nhà bà T. Q dùng tay mở cửa chuồng gà, đi vào trong chuồng bắt được 06 (sáu) con gà và 01 (một) con ngan cho vào 03 (ba) bao tải. Sau đó, Q mang 03 (ba) bao tải đựng gà, ngan ra vị trí để xe mô tô biển kiểm soát 23H9 - 9103, điều khiển xe mô tô theo đường Quốc lộ 2 hướng Tuyên Quang - Hà Giang, đến công viên cây xanh thuộc tổ 1, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang nằm ngủ, đợi trời sáng mang gà, ngan đi bán. Sau đó, Q bị người dân và Công an thị trấn Việt Quang phát hiện bắt quả tang cùng tang vật là tài sản đã trộm cắp.

Tại biên bản cân tịnh tài sản ngày 18/4/2020, xác định: 01 con gà trống thiên lông màu đỏ có trọng lượng 2,2kg; 01 con gà trống lông màu trắng có trọng lượng 3kg; 01 con gà mái lông màu nâu có trọng lượng 2,1kg; 01 con gà mái lông màu nâu có trọng lượng 02 kg; 01 con gà mái lông màu trắng có trọng lượng 1,9kg; 01 con gà trống tre lông màu trắng có trọng lượng 1kg; 01 con ngan đực lông màu trắng đen có trọng lượng 3,2kg. Tổng trọng lượng: 15,4kg.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 33 ngày 21/4/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Bắc Quang kết luận: 01 con gà trống thiên lông màu đỏ có trọng lượng 2,2kg có giá trị 350.000 đồng; 01 con gà trống lông màu trắng có trọng lượng 3kg có giá trị 420.000 đồng; 01 con gà mái lông màu nâu có trọng lượng 2,1kg, có giá trị 290.000 đồng; 01 con gà mái lông màu nâu có trọng lượng 2 kg, có giá trị 280.000 đồng; 01 con gà mái lông màu trắng có trọng lượng 1,9kg, có giá trị 260.000 đồng; 01 con gà trống tre lông màu trắng có trọng lượng 1kg có giá trị 140.000 đồng; 01 con ngan đực lông màu trắng đen có trọng lượng 3,2kg, có giá trị 250.000 đồng. Tổng giá trị tài sản: 1.990.000đ (*Một triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng*). Như vậy tổng giá trị tài sản Trần Hữu Q trộm cắp của bà Vì Thị T là 1.990.000đ (*Một triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng*).

Với nội dung trên, tại Q định truy tố theo thủ tục rút gọn số 15/QĐ-VKSQBQ ngày 11/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang truy tố Trần Hữu Q về tội: Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Hữu Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung của Q định truy tố theo thủ tục rút gọn đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh đã truy tố đối với Trần Hữu Q theo Q định truy tố theo thủ tục rút gọn.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, Điều 38, đoạn 1 điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Hữu Q: từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 18-4-2020). Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về phân trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được toàn bộ tài sản bị mất, không yêu cầu gì nên đề nghị không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra đã thu giữ: 01 (một) con gà trống thiên lông màu nâu đỏ, 01 (một) con gà trống lông màu trắng, 01 (một) con gà trống tre lông màu trắng, 02 (hai) con gà mái lông màu nâu, 01 (một) con gà mái lông màu trắng, 01 (một) con ngan đực màu lông trắng đen. Ngày 05/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã trả lại tài sản nêu trên cho bà Vì Thị T theo Q định xử lý vật chứng số 13 ngày 05/5/2020.

Đối với vật chứng là: 01 (một) bao tải màu xanh, và 02 (hai) bao tải màu vàng cam, bao cũ đã qua sử dụng. Các vật chứng trên liên quan đến hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu LIVER, màu sơn nâu, mạng biển kiểm soát 23H9 - 9103, xe cũ đã qua sử dụng. Trong quá trình điều tra, Trần Hữu Q khai nhận đã mua chiếc xe mô tô của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể tại khu vực xã Tân Quang, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã ra thông báo tìm chủ sở hữu và tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được người đã bán xe mô tô cho Trần Hữu Q. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang tách hồ sơ vụ án điều tra, xác minh nguồn gốc chiếc xe mô tô trên để xử lý trong một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Hành vi của bị cáo là sai và vi phạm pháp luật, bị cáo xin hứa không bao giờ tái phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của huyện Bắc Quang trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, Q định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, nhưng có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa căn cứ vào khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Hữu Q tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 18 tháng 4 năm 2020 của Công an thị trấn Việt Quang; biên bản kết luận định giá tài sản, biên bản hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường và lời khai của người bị hại cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 18 tháng 4 năm 2020 tại thôn Thanh Tân, thị trấn Việt Quang, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, bị cáo Trần Hữu Q có 04 tiền án chưa được xóa án tích về tội trộm cắp tài sản đã có hành vi trộm cắp 06 con gà và 01 con ngan có tổng giá trị là 1.990.000đ (*Một triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng*) của bà Vi Thị T, sinh năm 1961, nơi cư trú: Thôn Thanh Tân, thị trấn Việt Quang, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Giá trị tài sản Trần Hữu Q trộm cắp dưới 2.000.000 đồng, nếu theo quy định thì chưa đến mức phải chịu trách nhiệm hình sự, tuy nhiên Trần Hữu Q có 04 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích do đó hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định: “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

a)

b) *Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội được quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”.*

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang truy tố bị cáo Trần Hữu Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

Hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ. Đồng thời còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người bị hại để lén lút trộm cắp tài sản của người khác nhằm mục đích phục vụ chi tiêu cá nhân. Tổng giá trị tài sản bị cáo đã trộm cắp trong vụ án này là có giá trị 1.990.000đ (*Một triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng*). Cần phải xử lý bị cáo với mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có tiền án chưa được xóa án tích lại phạm tội do cố ý, tuy bị cáo có tiền án nhưng đã là tình tiết định tội nên không sử dụng để đánh giá tình tiết tăng nặng, do vậy bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Ngoài ra bị cáo có 01 tiền sự: Ngày 09/10/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang ra Q định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Hữu Q là 22 tháng, bị cáo không những không biết tu dưỡng rèn luyện đạo đức mà lại tiếp tục vi phạm pháp luật với lỗi cố ý.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại đoạn 1 điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên cũng được xem xét khi áp dụng mức hình phạt, để thể hiện chính sách khoan hồng đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có thu nhập ổn định. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại là bà Vi Thị T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập giải Q.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng là 01 (một) con gà trống thiên lông màu nâu đỏ, 01 (một) con gà trống lông màu trắng, 01 (một) con gà trống tre lông màu trắng, 02 (hai) con gà mái lông màu nâu, 01 (một) con gà mái lông màu trắng, 01 (một) con ngan đẻ màu lông trắng đen cơ quan điều tra đã thu giữ, tại giai đoạn điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Quang đã trả lại cho bị hại, Hội đồng xét xử thấy việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật, nên không xem xét.

Đối với vật chứng là: 01 (một) bao tải màu xanh, và 02 (hai) bao tải màu vàng cam, bao cũ đã qua sử dụng. Các vật chứng trên liên quan đến hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu LIVER, màu sơn nâu, mang biển kiểm soát 23H9 - 9103, xe cũ đã qua sử dụng. Trong quá trình điều tra, Trần Hữu Q khai nhận đã mua chiếc xe mô tô của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể tại khu vực xã Tân Quang, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã ra thông báo tìm chủ sở hữu và tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được người đã bán xe mô tô cho Trần Hữu Q. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang tách hồ sơ vụ án điều tra, xác minh nguồn gốc chiếc xe mô tô trên để xử lý trong một vụ án khác theo quy định của pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173, Điều 38, đoạn 1 điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. T bố: Bị cáo Trần Hữu Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Hữu Q 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 18-4-2020).
3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) bao tải màu xanh, và 02 (hai) bao tải màu vàng cam, bao cũ đã qua sử dụng

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan công an huyện Bắc Quang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 11-5-2020).

4. Về án phí: Bị cáo Trần Hữu Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày T án; người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, Q định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Người bị hại;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THA phạt tù.

Hà Tuấn Vĩnh